

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Khánh Giang và ông Bành Trọng Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn H (Tên gọi khác: Đặng Phi H, Đặng Đình H) - Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1971, tại: thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn P và con bà: Hoàng Thị P. Bị cáo có vợ là Đinh Thị S (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1993.

Tiền án: Ngày 20/02/2020 Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại bản án số 13/2020/HSST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/9/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” tại bản án số 195/HSST.

Ngày 19/03/2012 Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 04 năm tù về tội “Mua dâm người chưa thành niên” tại bản án số 05/HSST.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Súp, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Hứa Văn H, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

2. Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1984, vắng mặt

3. Chị Hà Thị L, sinh năm 1983, vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

5. Ông Đặng Đình B, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

6. Ông Đinh Xuân L, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt

7. Anh Y Oong K, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Buôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Cát D, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

2. Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

3. Anh Lê Trung H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

4. Anh Phạm Bá D, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

5. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn D, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

2. Anh Phạm Thế H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn E, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

3. Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

4. Anh Đặng Đình Đ, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

5. Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 269a Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

6. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: 45 Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

7. Ông Trần Hữu K, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn H sau khi chấp hành xong hình phạt 02 năm tù về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” vào ngày 08/8/2021. Từ ngày 24/11/2021 đến ngày 03/01/2022 Đặng Văn H đã liên tục thực hiện nhiều vụ chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 24/11/2021, Đặng Văn H đi đến nhà ông Hứa Văn C, ở Thôn A, xã C, huyện E nhưng không có ông C ở nhà, nên Đặng Văn H đã đi qua nhà ông Hứa Văn H, sinh năm 1966 là anh ruột của ông C và ở gần nhà ông C. Đặng Văn H tự giới thiệu là bạn của ông C, khi ở nhà ông Hứa Văn H, H thấy có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 47P1-193.24 đang để ở dưới sân nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H nhớ lại việc có nhìn thấy chiếc xe 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 47P1-193.24 ở nhà ông Hứa Văn H, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. H một mình quay lại nhà ông Hứa Văn H, thấy ông H ở nhà, H bịa ra lý do nói với ông Hứa Văn H là cho H mượn xe đi mua thịt quay và thùng bia để về nhà ông Hứa Văn H nhậu. Nghe vậy, thì ông Hứa Văn H đồng ý cho mượn xe, sau đó H điều khiển xe đi đến xã E, huyện H gặp anh Hoàng Cát D, sinh năm 1988, trú tại Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk hỏi anh D có mua xe không, H nói là xe của H, nên anh D đã đồng ý mua và thỏa thuận giá 5.000.000 đồng, anh D đưa trước cho H 4.000.000 đồng và hẹn khi nào nhận lương thì sẽ trả thêm 1.000.000 đồng. Quá trình mua bán không có ai chứng kiến và không lập giấy tờ gì, H đưa chìa khóa xe và giấy đăng ký xe mang tên Hứa Văn M (là con ông Hứa Văn H). Đến khoảng 19 giờ, cùng ngày H đến nhà anh D để đòi số tiền mua xe thiếu là 1.000.000 đồng, nhưng anh D chưa có đủ tiền nên chỉ đưa cho H thêm 300.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐDGTS ngày 29/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn

hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 47P1 – 193.24, số khung: JA36E0516687, số máy: 3642GY057583. Xe đã qua sử dụng, vẫn hoạt động được và có 01 vết nứt tại bộ phận yếm chắn gió, phía trước bên trái xe dài 4,5cm có giá trị 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Vụ thứ hai: Vào chiều ngày 03/12/2021, Đặng Văn H một mình đi đến gia đình ông Lương Văn Đ, sinh năm 1984 có vợ là bà Hà Thị L, sinh năm 1983, trú tại Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để chơi. Sau đó, H và ông Đ cùng uống rượu với nhau tại nhà của ông Đ, rồi H ngủ qua đêm tại nhà ông Đ. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 04/12/2021, gia đình ông Đ đi làm sớm nên ông Đ nói với Đặng Văn H là khi nào Đặng Văn H đi thì khép cửa và khóa cửa nhà lại. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày H tỉnh dậy nhìn không có ai ở nhà. H liền nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của nhà ông Đ. H lấy 01 quần Jean nam, dài, màu xanh và 01 áo khoác màu xám ở cây treo đồ trong phòng khách, rồi H mặc lên người H, còn quần áo của H thì H thay ra và để lại nhà ông Đ. Tiếp đó, H lấy trộm 01 (một) điện thoại, nhãn hiệu OPPO A1K, màu đỏ của gia đình ông Đ đang để ở trên giường tại phòng khách. Sau đó, H thấy ở tủ tivi có 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay, loại đồng hồ cơ của nam, mặt đồng hồ có chữ “FNGEEN”, dây đeo bằng kim loại màu bạc và 01 cái ví, nên H đã lấy trộm chiếc đồng hồ này, rồi lấy trộm thêm 01 (một) thẻ Căn cước Công dân số 038084034928 và một giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Lương Văn Đ. Sau đó H đi bộ một mình đến nhà ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1975, trú tại Thôn B, xã I, huyện E để thuê xe ô tô dịch vụ để về thị trấn E, huyện E, thỏa thuận với giá là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) thì ông Nguyễn Việt H đồng ý và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51A-74300 để chở một mình H đi từ xã I đến thị trấn E, huyện E. Khi đến thị trấn E, huyện E, H yêu cầu ông Nguyễn Việt H chở đi tới các cửa hàng điện thoại trên địa bàn thị trấn Ea Súp để H cầm cố điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại OPPO A1K, tuy nhiên H không nói cho ông Nguyễn Việt H biết điện thoại là do trộm cắp mà có. Khi đi tới cửa hàng điện thoại T tại số nhà 51 đường A, thị trấn E, huyện E do ông Trần Văn T, sinh năm 1980, trú tại Thôn B, thị trấn E, huyện E làm chủ, H nói với ông T với nội dung là muốn cầm cố điện thoại OPPO để trả tiền xe. Nghe vậy, ông T kiểm tra điện thoại thì phát hiện có khóa mặt khẩu nên ông T hỏi H mặt khẩu điện thoại, H trả lời là điện thoại của con H không nhớ mặt khẩu, H nói ông T nhận cầm giúp trong vòng 02 (hai) ngày sẽ đi chuộc lại điện thoại. Ông T đồng ý nhận cầm chiếc điện thoại OPPO trên với số tiền 500.000 đồng và có viết giấy cầm đồ, sau đó Đặng Văn H lấy 50.000 đồng có sẵn trong người và 500.000 đồng có được từ việc cầm điện thoại, rồi đưa cho ông Nguyễn Việt H số tiền 550.000 đồng, vì thỏa thuận tiền xe là 800.000 đồng, nên còn thiếu số tiền 250.000 đồng thì H đưa đồng hồ có chữ “FNGEEN” nêu trên cho ông Nguyễn Việt H, nhưng không nói nguồn gốc đồng hồ là do trộm cắp mà có. Sau đó H đi một mình tới quán cơm của bà Đinh Thị L, sinh năm

1968, trú tại thôn A, thị trấn E, huyện E thì H nói với bà L về việc H cầm cố chiếc điện thoại OPPO trên để trả tiền xe và nói bà L giúp H trả tiền chuộc lại điện thoại khoảng một hai ngày để H không phải trả tiền lời và H sẽ lấy điện thoại lại sau. Trong quán cơm nhà bà L, có ông Y, sinh năm 1962 là người sống cùng bà L, bà L nhờ ông Y điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau, còn bà L điều khiển một xe mô tô khác đi một mình, đi đến cửa hàng T. Ông Y đứng ngoài đường đợi, H và bà L đi vào gặp ông Trần Văn T là chủ cửa hàng để chuộc lại điện thoại OPPO với giá 520.000 đồng, khi nhận lại điện thoại OPPO thì không mở được mặt khóa nên bà L đưa điện thoại cho H và nói H trả lại tiền cho bà L. H đem điện thoại vào cửa hàng T để cầm lại, nhưng ông Trần Văn T không đồng ý. Sau đó, bà L yêu cầu H phải trả lại tiền cho bà L, bà L không lấy điện thoại. Lúc này điện thoại có người gọi đến (không biết ai là người gọi điện thoại đến), bà L nghe máy, H nói bà L tắt điện thoại, rồi bà L tắt H một cái, H cầm điện thoại bỏ vào túi quần H đang mặc trên người rồi ngồi lên xe do ông Y điều khiển, đi đến quán cà phê trên đường A, thị trấn E thì H nói dừng xe lại, sau đó H xuống xe, bà L điều khiển một xe mô tô khác cũng dừng lại theo rồi ông Y đi về trước. Tại quán cà phê H nói bà L đợi Hùng 15 phút để H đi xoay tiền về trả cho bà L, nhưng H không quay lại mà H cầm điện thoại OPPO nêu trên đi luôn. Quá trình Đặng Văn H đi lang thang thì bị rơi mất điện thoại, không biết rơi ở vị trí, khu vực nào.

Mấy ngày sau, không rõ ngày nào, Đặng Văn H đi cùng một người đàn ông tên T cùng uống bia tại quán bida ở Buôn B1, thị trấn E, huyện E do ông Phạm Thế H, sinh năm 1985, trú tại Thôn A, thị trấn E, huyện E làm chủ, sau khi uống bia xong, tính tiền hết 80.000 đồng nhưng không có tiền trả, H đem Thẻ căn cước công dân và Giấy phép lái xe đều mang tên ông Lương Văn Đ để cầm cố cho ông Phạm Thế H với giá tiền 100.000 đồng, ông Phạm Thế H không đồng ý, sau đó có ông S cũng đang ở tại quán thấy sự việc này thì ông S tự nguyện đưa cho H số tiền 100.000 đồng, trong đó 80.000 đồng trả tiền uống bia, còn 20.000 đồng còn lại thì H cầm, sau khi trả tiền xong, H cũng không lấy lại Thẻ căn cước công dân và Giấy phép lái xe nêu trên, mà để lại tại quán bida của ông Phạm Thế H. Sau đó ông Phạm Thế H giao nộp Thẻ căn cước công dân và Giấy phép lái xe của ông Lương Văn Đ cho cơ quan Công an.

Đối với chiếc quần Jean, màu xanh và áo khoác màu xám, trong quá trình Đặng Văn H sử dụng để mặc đã làm bẩn nên H đã vứt quần Jean và áo khoác, đến nay không nhớ rõ là vứt ở đâu, vị trí nào.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A1K, màu đỏ có giá trị 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc loại đồng hồ đeo tay, loại đồng hồ cơ của nam, mặt đồng hồ có chữ “FNGEEN” có ba kim chỉ giờ, dây đeo kim loại màu bạc có giá trị 200.000

đồng (Hai trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc áo khoác màu xám có giá trị 0đ (Không đồng); 01 (một) chiếc quần Jean nam, dài, màu xanh có giá trị 0đ (Không đồng).

Vụ thứ ba: Vào khoảng cuối tháng 12/2021, Đặng Văn H cùng ông Trần Hữu K, sinh năm 1958, trú tại Thôn A, xã E, huyện Ea Súp cùng nhau đi xuống nhà ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1974, trú tại Thôn B, xã E, huyện E. Ông K hỏi ông H về việc sao ông H chưa đem cửa máy đến làm cửa gỗ cho nhà ông K. Lúc này, ông Đoàn Văn D, sinh năm 1980, trú tại Thôn B, xã E, huyện E, đến nhà ông H để nhờ ông H đi cửa gốc rễ cây. Do ông H đang bận việc, ông H chỉ cho H mượn cửa máy, loại cửa STIHL MS 381 và nói D nhờ người khác đi cửa. Nghe vậy, H nói là H biết sử dụng cửa máy. Sau đó ông D điều khiển xe mô tô chở H cùng cửa máy mượn của ông H nêu trên, đến nhà ông Đặng Đình Đ, sinh năm 1972, trú tại Thôn A, xã C, huyện E để cửa một gốc rễ cây mà ông D gửi tại nhà ông Đ trước đó. Khi H đang cửa gốc rễ cây thì ông D có việc nên rời đi, H vẫn tiếp tục cửa thì cửa bị hỏng, nên H đã nhờ ông Đ điều khiển xe mô tô chở H mang theo cửa đến tiệm sửa chữa C, địa chỉ số 269A đường Đ, thị trấn E, huyện E do ông Nguyễn Cao C làm chủ. Khi đến nơi, thì ông Đ đi về, còn H mang cửa đi vào trong tiệm, ông Nguyễn Cao C trực tiếp kiểm tra cửa thì thấy cửa không nổ máy được, nhưng đang còn nóng, tức là cửa vừa mới hoạt động xong và Bu-gi của cửa đã bị cháy. Sau đó, ông Cường thay Bu-gi mới, vệ sinh cửa và thay một nhông mới cho chiếc cửa, tổng tiền sửa cửa là 110.000 đồng Hùng không có tiền trả tiền sửa cửa, Hùng nảy sinh ý định tiêu thụ chiếc cửa này để lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên đã bịa ra lý do nói với ông C là xe máy của H bị hư, đang sửa hết 1.000.000 đồng, H nói để cửa ở lại và mượn ông C số tiền 1.000.000 đồng để lấy xe máy đi về nhà lấy tiền, rồi sẽ trả đầy đủ tiền cho ông C. Nghe vậy, ông C đồng ý và đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó H sử dụng hết số tiền này vào việc tiêu xài cá nhân. Khoảng 01 giờ sau, ông Lê Trung H, sinh năm 1997, trú tại Thôn B, xã E, huyện E và ông Phạm Ngọc H đi tìm cửa máy trên thì phát hiện cửa máy đang ở cửa tiệm của ông C nên ông H đã đưa cho ông C số tiền 1.000.000 đồng để nhận lại cửa máy trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Súp, kết luận: 01 (một) chiếc cửa máy, loại cửa STIHL MS 381, có lam cửa, sên cửa có giá trị 1.033.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Vụ thứ tư: Vào chiều ngày 26/12/2021, Đặng Văn H đến lán rẫy tại Thôn C, xã E, huyện E của ông Đặng Đình B, sinh năm 1970, H và ông B cùng uống rượu với nhau và ngủ qua đêm tại lán rẫy của ông B. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 27/12/2021 H ngủ dậy và thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Cub 82, 90cc, biển kiểm soát 16F2 – 6466 đang dựng ở sân, H liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài. H bịa ra lý do nói với ông B là cho H mượn

xe đi mua đồ ăn sáng. Nghe vậy, ông B đồng ý cho H mượn xe mô tô trên, H để lại đôi giày màu xám của H tại lán rẫy ông Bí vì giày đã cũ và bẩn. Sau đó, H không đi mua đồ ăn sáng, mà điều khiển xe mô tô này đi đến nhà ông Trần Hữu K, sinh năm 1958, trú tại Thôn B, xã E, huyện E nhằm mục đích tìm người tiêu thụ xe mô tô này, H biết nhà ông K đang xây nhà nên có nhiều người. H gặp ông Phạm Bá D, sinh năm 1975, trú tại Thôn B, thị trấn E, huyện E đang làm thợ mộc tại nhà ông K. H rao bán xe nhưng không nói gì về nguồn gốc xe thì ông D đồng ý mua với giá tiền 600.000 đồng. Sau khi mua xe xong, ông D đem xe mô tô nói trên đến tiệm sửa xe máy M, địa chỉ số 45 đường Đ, thị trấn E, huyện E do ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1972, trú tại Tổ dân phố Đ, thị trấn E, huyện E làm chủ để sửa chữa, tân trang. Vì vậy, ông T đã tháo rời các bộ phận của xe ra và sơn lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã tạm giữ các bộ phận đã tháo rời của xe mô tô này.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Cub 82, 90cc, biển kiểm soát 16F2 – 6466, đã cũ, xe mô tô không có yếm chắn gió phía trước, không có rổ xe; vỏ nắp tay lái còn nhưng đèn xe đã bể, không còn sáng được; hai vỏ cốp bên sườn còn, vỏ mặt nạ xe vẫn còn nhưng đã cũ. Yên xe cũ, bị rách nhiều chỗ; khung xe và máy xe vẫn còn nguyên nhưng đã cũ, đèn trước của xe vẫn còn; còn bộ xe, thắng xe vẫn còn nhưng không ăn, nhún trước của xe thì bị gãy có giá trị 1.467.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

Vụ thứ năm: Vào sáng ngày 03/01/2022, Đặng Văn H và ông Đinh Xuân L, sinh năm 1966, trú tại Thôn D, xã E, huyện E cùng uống rượu tại nhà ông L. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, H và ông L đều nghỉ, không uống rượu nữa, sau đó ông L nằm ngủ ở võng. H thấy 01 (một) chiếc loa, loại loa thùng có kích thước (30x20x50) cm, không rõ nhãn hiệu trong phòng khách và 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu FUSIN, màu đỏ - đen, gắn biển kiểm soát 47L1-9645 trong sân nhà ông L nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thăm dò xem ông L đã ngủ chưa H nói về phía ông L đang nằm ngủ ở võng là “Cho mượn xe đi đàng này nhá”, H không nghe và không thấy ông L có phản ứng gì, nên H lấy trộm chiếc loa và xe mô tô, gắn biển kiểm soát 47L1-9645 nêu trên. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L1-9645 chở theo loa đi đến khu vực nghĩa địa thuộc Thôn A, xã E1, huyện E, rồi H ngồi uống rượu một mình, H dự định uống rượu xong sẽ đem xe mô tô và loa trên đi bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày H tỉnh dậy thì không thấy xe mô tô và chiếc loa thùng đâu nữa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thông báo truy tìm xe mô tô và loa nêu trên, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp, kết luận: 01 (một) xe mô

tô, nhãn hiệu FUSIN, màu đỏ - đen, gắn biển kiểm soát 47L1-9645 có giá trị 1.167.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); 01 (một) chiếc loa, loại loa thùng có kích thước (30x20x50) cm, không rõ nhãn hiệu có giá trị 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vụ thứ sáu: Vào tối ngày 03/01/2022, khi đang uống rượu tại quán cháo ở thị trấn E, huyện E, Đặng Văn H làm quen với ông K (tên gọi khác là D1), sinh năm 1988, trú tại Buôn B2, thị trấn E, huyện E, H nói không có chỗ ngủ thì được ông K đồng ý cho H về nhà K ở số nhà 08 N, Buôn B2, thị trấn E, huyện E. Đến khoảng 10 giờ ngày 04/01/2022, ông K rủ H và một số người bạn của mình cùng uống rượu tại gian nhà gỗ của ông K. Trong quá trình uống rượu, ông K nói với đại ý là mọi người tiếp tục uống rượu, ông K đi lấy cái đèn pin để quên ở xã E, huyện E. Nói xong, ông K đi vào xã E để lấy đèn pin. Sau khi uống rượu xong, một số người đi về, còn H vẫn tiếp tục ở nhà K. H thấy một xe mô tô, màu đỏ - đen, gắn biển kiểm soát 47P1-036.76 của ông K đang để ngoài sân nhà, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe này để bán lấy tiền tiêu xài. H quan sát phía trong nhà thì thấy ở gian nhà xây nối tiếp với gian nhà gỗ có một người đàn ông (không rõ là ai) đang nằm ngủ, để thăm dò xem người này ngủ chưa, H nói cho tao mượn xe, nhưng người này không trả lời và không có phản ứng gì. H đi lại xe thì không thấy chìa khóa xe, H quay vào trong nhà tìm chìa khóa xe nhưng cũng không thấy H lấy một cái kéo bằng kim loại ở trong nhà rồi dùng đầu nhọn của cái kéo cắm vào ổ khóa và vặn, xe nổ máy được. H điều khiển xe mô tô cùng cây kéo này đến khu vực nghĩa địa thuộc Thôn A, xã E1, huyện E để tìm lại xe mô tô và loa của ông Đinh Xuân L nhưng vẫn không thấy. H đã làm rơi kéo không biết rơi ở đâu. Sau đó H điều khiển xe mô tô này đến nhà ông Trần Hữu K tại Thôn C, xã E, huyện E, thấy có nhiều người đang uống rượu trong nhà ông K. H rao bán chiếc xe mô tô trên, bán với giá 1.000.000 đồng, nhưng chưa bán được xe thì bị Công an xã E phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Súp, kết luận: 01 (một) xe mô tô, màu đỏ - đen, gắn biển kiểm soát 47P1-036.76 có giá trị 1.333.000 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng); 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại có giá trị 0đ (Không đồng).

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 29/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, đã truy tố Đặng Văn H về các tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội

đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo H mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo H mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 175; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo H mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-ĐTTH ngày 11/01/2022 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Hứa Văn H 01 xe mô tô biển kiểm soát 47P1-193.24 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012337.

Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại: 01 chiếc đồng hồ đeo tay; 01 Thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lương Văn Đ cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lương Văn Đ. 01 Chiếc cửa máy kèm lam cửa, sên cửa cho chủ sở hữu hợp pháp anh Phạm Ngọc H. Các bộ phận của xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại Cub 82.90cc, biển kiểm soát 16F2-6466 đã được tháo rời cho chủ sở hữu hợp pháp ông Đặng Đình B. 01 xe mô tô màu đỏ đen, biển kiểm soát 47P1-036.76 cho chủ sở hữu hợp pháp anh K. 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 0134000 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Đinh Xuân L.

Đối với 03 thùng bìa cát tông và 01 đôi giày màu xám đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại ông Hứa Văn H, ông Đặng Đình B, ông Phạm Ngọc H, anh Lương Văn Đ và chị Hà Thị L; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Việt H, anh Phạm Bá D, bà Đinh Thị L không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Người bị hại ông Đinh Xuân L yêu cầu H phải bồi thường cho ông số tiền 1.367.000 đồng, trong đó bồi thường xe mô tô nhãn hiệu FUSIN, biển kiểm soát 47L1-9645 là 1.167.000 đồng và 01 loa thùng là 200.000 đồng. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Trung H yêu cầu Hùng phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng; Anh Hoàng Cát D yêu cầu H bồi thường số tiền 4.300.000 đồng. Tất cả những yêu cầu này có cơ sở nên cần chấp nhận.

Đối với hành vi của anh Hoàng Cát D, anh Trần Văn T, bà Đinh Thị L, anh Phạm Bá D đã mua và nhận các tài sản do H phạm tội mà có nhưng không biết các tài sản trên do phạm tội mà có nên không đặt ra đề xử lý về hình sự.

Bị cáo H không tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt không có lý do. Những người làm chứng vắng mặt không có lý do, nhưng tại Cơ quan điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình xét xử. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định:

Đặng Văn H đang có 01 tiền án về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Từ ngày 24/11/2021 đến ngày 03/01/2022, trên địa bàn huyện Ea Súp, Đặng Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần, trong đó lần 01 vào ngày 04/12/2021 trị giá tài sản trộm cắp là 1.050.000 đồng của anh Lương Văn Đ và chị Hà Thị L; lần 02 và lần 03 cùng trong ngày 03/01/2022 nên có tính liên tục về mặt thời gian tổng trị giá tài sản trộm cắp là 2.700.000 đồng của ông Đinh Xuân L và anh K. Đã bằng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản 02 lần, trong đó lần 01 chiếm đoạt tài sản của ông Hứa Văn H trị giá 7.000.000 đồng và lần 02 chiếm đoạt tài sản của ông Đặng Đình B trị giá 1.467.000 đồng. Lợi dụng sự tin tưởng chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Ngọc H trị giá 1.033.000 đồng.

Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Điều 174 của Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Điều 175 của Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo H theo quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý. Do ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời

gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo H có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và là người có nhân thân xấu, Ngày 16/9/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” và ngày 19/03/2012 Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 04 năm tù về tội “Mua dâm người chưa thành niên”. Bị cáo không xem đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Tuy nhiên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-ĐTTH ngày 11/01/2022 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Hứa Văn H 01 xe mô tô biển kiểm soát 47P1-193.24 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012337 là phù hợp.

Đối với 01 chiếc đồng hồ đeo tay; 01 Thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lương Văn Đ chủ sở hữu hợp pháp là anh Lương Văn Đ. 01 Chiếc cửa máy kèm lam cửa, sên cửa chủ sở hữu hợp pháp anh Phạm Ngọc H. Các bộ phận của xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại Cub 82.90cc, biển kiểm soát 16F2-6466 đã được tháo rời chủ sở hữu hợp pháp ông Đặng Đình B. 01 xe mô tô màu đỏ đen, biển kiểm soát 47P1-036.76 chủ sở hữu hợp pháp anh K. 01 Giấy đăng kí xe mô tô số 0134000 chủ sở hữu hợp pháp ông Đình Xuân L. Cần trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với 03 thùng bìa cát tông và 01 đôi giày màu xám đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại ông Hứa Văn H, ông Đặng Đình B, ông Phạm Ngọc H, anh Lương Văn Đ và chị Hà Thị L; anh K; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Việt H, anh Phạm Bá D, bà Đình Thị L không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết là phù hợp.

Người bị hại ông Đình Xuân L yêu cầu H phải bồi thường cho ông số tiền 1.367.000 đồng, trong đó bồi thường xe mô tô nhãn hiệu FUSIN, biển kiểm soát 47L1-9645 là 1.167.000 đồng và 01 loa thùng là 200.000 đồng. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Trung H yêu cầu H phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng;

Anh Hoàng Cát D yêu cầu H bồi thường số tiền 4.300.000 đồng. Tất cả những yêu cầu này là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

[8] Đối với hành vi của anh Hoàng Cát D, anh Trần Văn T, bà Đinh Thị L, anh Phạm Bá D đã mua và nhận các tài sản do Hùng phạm tội mà có nhưng không biết các tài sản trên do phạm tội mà có nên không đặt ra để xử lý về hình sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hùng 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 175; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H 01 năm 03 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 04 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/01/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-ĐTTH ngày 11/01/2022 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Hứa Văn H 01 xe mô tô biển kiểm soát 47P1-193.24 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012337.

Trả lại 01 chiếc đồng hồ đeo tay; 01 Thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lương Văn Đ cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lương Văn Đ. 01 Chiếc cửa máy kèm lam cửa, sên cửa cho chủ sở hữu hợp pháp anh Phạm Ngọc H. Các bộ phận của xe mô tô nhãn hiệu Hoan da, loại Cub 82.90cc, biển kiểm soát 16F2-6466 đã được tháo rời cho chủ sở hữu hợp pháp ông Đặng Đình B. 01 xe mô tô màu đỏ đen, biển kiểm soát 47P1-036.76 cho chủ sở hữu hợp pháp anh K. 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 0134000 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Đinh Xuân L.

Tịch thu tiêu hủy 03 thùng bìa cát tông và 01 đôi giày màu xám đã cũ.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Ea Súp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E ngày 09 tháng 6 năm 2022).

Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại ông Hứa Văn H, ông Đặng Đình B, ông Phạm Ngọc H, anh Lương Văn Đ và chị Hà Thị L, anh K; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Việt H, anh Phạm Bá D, bà Đinh Thị L không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Buộc bị cáo H phải bồi thường cho người bị hại ông Đinh Xuân L số tiền 1.367.000 đồng, trong đó bồi thường xe mô tô nhãn hiệu FUSIN, biển kiểm soát 47L1-9645 là 1.167.000 đồng và 01 loa thùng là 200.000 đồng. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Trung H số tiền 1.000.000 đồng; Anh Hoàng Cát D số tiền 4.300.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 333.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện E;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hoài